

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định ban hành Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015, thực hiện Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định ban hành Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ chính trị

- Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/02/2009 của Trung ương 9 (khóa X) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược Cán bộ từ nay đến năm 2020 nhận định: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thiếu trách nhiệm, thiếu tự giác rèn luyện, phấn đấu, thiếu tinh thần đồng chí trong một bộ phận không nhỏ cán bộ diễn ra nghiêm trọng, kéo dài nhưng chậm có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn và kịp thời xử lý, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ”.

- Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp quy định 7 nội dung nêu gương: Về tư tưởng chính trị; Về đạo đức, lối sống, tác phong; Về quan hệ với nhân dân; Về trách nhiệm trong công tác; Về ý thức tổ chức kỷ luật; Về đoàn kết nội bộ. Trong đó, về đạo đức, lối sống, tác phong, có các nội dung: Đi đầu trong đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; sẵn sàng nhận và chịu trách nhiệm khi tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và quyết tâm sửa chữa, khắc phục; nêu gương về đức khiêm tốn, giản dị; tác phong sâu sát thực tế, gần gũi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng, trước hết trong

tổ chức, cơ quan, đơn vị công tác và nơi cư trú; kiên quyết không nhận quà biếu với động cơ vụ lợi dưới mọi hình thức; không để cho người thân lợi dụng quyền hạn và ảnh hưởng của mình để trục lợi.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nhận định “Năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên, CCVC còn hạn chế”, từ đó đề ra những yêu cầu đối với công tác xây dựng đội ngũ CBCC: “Xây dựng đội ngũ CBCC trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi CBCC; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CBCC hoàn thành nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân”.

- Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó nêu rõ phải “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong đó, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân”.

- Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương quy định Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện 8 nội dung và phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống 8 biểu hiện.

- Nghị quyết số 12-NQ/TW của Trung ương 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng,

chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc”.

- Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ đã chỉ rõ “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước”. Đồng thời chỉ rõ 9 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng họp từ ngày 25/01/2021-01/02/2021 với quan điểm: “kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội”.

- Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

2. Căn cứ pháp lý và văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức và những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ (tại các Điều 15, 16, 17, 18). Luật CBCC 2008 còn quy định các nội dung thuộc về đạo đức CBCC tại Điều 15, 16, 17. Đạo đức của CBCC: 1) CBCC phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư trong hoạt động công vụ. 2) Trong giao tiếp ở công sở, CBCC phải có thái độ lịch sự, tôn trọng đồng nghiệp; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc. CBCC phải lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp; công bằng, vô tư, khách quan khi nhận xét, đánh giá; thực hiện dân chủ và đoàn kết nội bộ. Khi thi hành công vụ, CBCC phải mang phù hiệu hoặc thẻ công chức; có tác phong lịch sự; giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp. 3) Trong giao tiếp với nhân dân: CBCC phải gần gũi với nhân dân; có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc. CBCC không được hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi thi hành công vụ.

Đồng thời, Luật CBCC quy định những loại việc “không được làm”, trong đó có những việc CBCC không được làm liên quan đến ĐĐCV, gồm: Trốn tránh

trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công; Sử dụng tài sản của Nhà nước và của nhân dân trái pháp luật; Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi; Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức”.

- Luật Viên chức năm 2010 quy định về nghĩa vụ và những việc không được làm của viên chức (tại các Điều 16, 17, 18, 19): Viên chức phải có nếp sống lành mạnh, trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp; thực hiện đúng các quy định, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập; bảo vệ bí mật nhà nước; giữ gìn và bảo vệ của công, sử dụng hiệu quả tiết kiệm tài sản được giao và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức.

- Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định về việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 20, 21): Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử, bao gồm các chuẩn mực xử sự là những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ.

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 với quan điểm “cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại”.

- Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước quy định về trang phục, giao tiếp và ứng xử của CBCCVC khi thi hành nhiệm vụ; bài trí công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước. Quy chế quy định: trong giao tiếp và ứng xử, CBCCVC phải có thái độ lịch sự, tôn trọng. Ngôn ngữ giao tiếp phải rõ ràng, mạch lạc; không nói tục, nói tiếng lóng, quát nạt. Trong giao tiếp và ứng xử với nhân dân, CBCC phải nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể, không được có thái độ hách dịch, nhũn nhẽ, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ.

- Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ với mục tiêu: “Nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán

bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, xã hội”.

- Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, trong đó cần phải “xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân”.

Việc ban hành Nghị định ban hành Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính để quy định các biện pháp cụ thể nhằm tổ chức thi hành Luật Cán bộ, công chức năm 2018; Luật Viên chức năm 2010, Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; quy định các biện pháp để thực hiện chính sách liên quan đến chế độ công vụ, cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ theo khoản 2, Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

3. Căn cứ thực tiễn

Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ và địa phương thực hiện đánh giá thực trạng việc thực hiện các nội dung về đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước. Nhìn chung các Bộ, địa phương rất quan tâm, chỉ đạo xây dựng, ban hành văn bản cũng như triển khai thực hiện các quy định về đạo đức công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính. Do đó, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, ngày càng được nâng cao, việc chấp hành các quy định về đạo đức công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị, nơi công cộng và nơi cư trú ngày càng trở nên nghiêm túc hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai thực hiện đạo đức công vụ vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Tại một số Bộ, địa phương công tác thông tin, tuyên truyền về đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức thực hiện chưa thường xuyên; hình thức tuyên truyền chưa thật sự đa dạng, phong phú, thiết thực; công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức chưa sâu sát, hiệu quả chưa cao. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn bộc lộ sự yếu kém trong giao tiếp, ứng xử với người dân và đồng nghiệp, vẫn còn những hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật gây ảnh hưởng đến uy tín của Bộ, địa phương và hình ảnh của cán bộ, công chức...

Thực trạng trên có nhiều nguyên nhân, cụ thể như: Các nội dung của đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức được quy định trong nhiều

văn bản pháp luật đã gây khó khăn nhất định cho việc triển khai thực hiện đồng bộ các quy định về đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong tất cả các ngành và lĩnh vực, các cơ quan từ trung ương đến địa phương; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường nhưng vẫn còn tình trạng nể nang, hình thức, chưa kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm, chủ yếu vẫn làm theo chuyên đề, theo đợt cao điểm; việc xử lý vi phạm về đạo đức công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính chưa mang tính răn đe, chưa thật sự nghiêm; công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm đổi mới, chưa gắn với kết quả thực hiện đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; chưa chú trọng xây dựng những tấm gương điển hình tiên tiến; chưa có hình thức khuyến khích, chế độ khen thưởng thỏa đáng đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và triển khai thực hiện đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức chưa thực sự quyết liệt...

Ngày 03/02/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 48/QĐ-TTg của về ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong đó có giao Bộ Nội vụ thực hiện nhiệm vụ xây dựng: “Nghị định ban hành Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ”. Tại Công văn số 618/VPCP-TCCV ngày 03/02/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xây dựng Nghị định ban hành Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang có ý kiến: “Đồng ý đề nghị xây dựng Nghị định ban hành Bộ Quy tắc đạo đức công vụ tại Tờ trình nêu trên. Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan rà soát kỹ, soạn thảo Nghị định theo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chặt chẽ, không chồng chéo, có tính khả thi cao”.

Xuất phát từ tầm quan trọng của đạo đức công vụ cũng như thực trạng đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ở nước ta hiện nay, Bộ Nội vụ cho rằng cần phải nghiên cứu, xây dựng và ban hành Nghị định ban hành Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ làm căn cứ để các Bộ và địa phương thực hiện nghiêm túc, thống nhất trong cả nước. Chính vì vậy việc xây dựng Nghị định ban hành Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Xây dựng và ban hành Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ nhằm đảm bảo sự liêm chính, văn minh, chuyên nghiệp, phù hợp với nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; là cơ sở để cán bộ, công chức, viên chức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác. Nhằm cụ thể hóa các quy định về văn hóa công vụ, đạo đức công vụ được thực hiện theo chuẩn mực chung, thống nhất trên toàn quốc.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào pháp luật, trong đó chú trọng quan điểm nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Bảo đảm tính thống nhất giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kế thừa các quy định hiện hành, bảo đảm sự đồng bộ với các quy định có liên quan.

- Kế thừa, phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện đạo đức công vụ; quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong đảm bảo thực hiện các quy định về đạo đức công vụ.

- Tuân thủ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Ngày 10/02/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký Quyết định số 71/QĐ-BNV về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Nghị định ban hành Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ; Quyết định số 107/QĐ-BNV ngày 19/02/2023 về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định.

2. Bộ Nội vụ đã tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập để thống nhất nội dung dự thảo Nghị định; trao đổi với cấp chuyên môn, cấp Vụ với Bộ

Tư pháp; tổ chức các cuộc họp tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học về dự thảo Nghị định.

3. Ngày 10/4/2023, Bộ Nội vụ đã có Công văn số /VKH-BNV gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định.

4. Đăng tải dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Nghị định trong thời gian 60 ngày theo quy định (từ ngày 15/03/2023 đến ngày 15/5/2023).

5. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Nội vụ đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý (có Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định kèm theo Tờ trình này), chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định.

6. Ngày/2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và có Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP ngày... /.../2023.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 5 chương và 19 điều, như sau:

Chương I. Quy định chung, gồm 3 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3).

Chương II. Chuẩn mực đạo đức, gồm 5 điều (từ Điều 4 đến Điều 8).

Chương III. Chuẩn mực giao tiếp, ứng xử gồm 6 điều (từ Điều 9 đến Điều 14).

Chương IV. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, gồm 3 điều (từ Điều 15 đến Điều 17).

Chương V. Điều khoản thi hành, gồm 2 điều (từ Điều 18 đến Điều 19).

2. Nội dung cơ bản

a) Về phạm vi điều chỉnh

Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ quy định những chuẩn mực đạo đức, giao tiếp ứng xử, kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Mục đích

- Bảo đảm sự liêm chính, văn minh, chuyên nghiệp, phù hợp với nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Bảo đảm việc công khai quy tắc đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức để nhân dân giám sát.

- Là cơ sở để cán bộ, công chức, viên chức tu dưỡng, rèn luyện bản thân; nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

- Là cơ sở để thực hiện việc giám sát, đánh giá về đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức và là một trong những căn cứ để cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

c) Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện quyền, nghĩa vụ, những việc không được làm theo quy định của pháp luật và Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Chuẩn mực đạo đức

Quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức gồm: Tinh thần phục vụ, liêm khiết, chính trực, tận tụy, tiết kiệm, chống lãng phí.

đ. Chuẩn mực giao tiếp, ứng xử

Quy định về giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức với cá nhân, tổ chức; với đồng nghiệp; với tổ chức, cá nhân nước ngoài; với cơ quan truyền thông; giao tiếp, ứng xử trong gia đình, nơi cư trú; nơi công cộng.

e) Kỷ luật, kỷ cương hành chính

Quy định về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; sử dụng thời giờ làm việc; xử lý các hành vi vi phạm về đạo đức công vụ.

f) Điều khoản thi hành: Áp dụng quy định của Nghị định này đối với các đối tượng khác và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị định ban hành Bộ Quy tắc Đạo đức công vụ, Bộ Nội vụ xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo nghị định.
2. Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.
3. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự thảo Nghị định.

4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định.

5. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- TT Triệu Văn Cường (để biết);
- Lưu: VT, VKH.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà